**PHỤ LỤC 01**

**TỜ TRÌNH SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN VICEM BAO BÌ HẢI PHÒNG**

(Đính kèm Tờ trình số …….../TTr-HPVC)

***Ghi chú:***

* Các điều không nêu chi tiết trong phụ lục này là không thay đổi;
* Các nội dung đề xuất thay đổi trong mục “Quy định tại Điều lệ hiện hành” là các dòng chữ

thể hiện dưới dạng gạch chân.

* Các nội dung cần sửa đổi bổ sung tại mục “Nội dung đề nghị sửa đổi” là phần in nghiêng,

bôi đậm.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Quy định tại Điều lệ hiện hành** | **Nội dung đề nghị sửa đổi**  *(theo điều lệ mẫu tại Phụ lục 01 đính kèm Thông tư 116/TT-BTC)* |
| 01 | MỤC LỤC  Điều 1. Định nghĩa  Chương IV: VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ PHIẾU | MỤC LỤC  Điều 1. ***Giải thích thuật ngữ*** Chương IV: VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP |
| Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ phiếu | Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần , cổ đông sáng lập |
| Điều 8. Phát hành trái phiếu và chứng chỉ chứng khoán khác | Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác Lược bỏ: **“Phát hành trái phiếu và”** |
| Điều 16. Các đại diện được ủy quyền | Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông |
| Điều 21. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông | Điều 21. Điều kiện để nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua |
| 02 | **Điều 1.** Định nghĩa | **Điều 1. *Giải thích thuật ngữ*** |
| 03 | **Điều 4.**  Khoản 1: Lĩnh vực kinh doanh của Công ty | **Điều 4.**  Khoản 1: ***Ngành, nghề*** kinh doanh của Công ty |
| 04 | CHƯƠNG IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ PHIẾU  **Điều 6**. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ phiếu | CHƯƠNG IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, ***CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP***  **Điều 6.** Vốn điều lệ, cổ phần, ***cổ đông sáng lập*** |
| 05 | **Điều 7.** Chứng nhận cổ phiếu  Khoản 2: Cổ đông của Công ty được cấp cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu. | **Điều 7.** Chứng nhận cổ phiếu  Khoản 1: Cổ đông của Công ty được cấp ***chứng nhận cổ phiếu*** tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu. |
| Khoản 1: Cổ phiếu là chứng chỉ do Công ty phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu của cổ đông đối với một hoặc một số cổ phần của Công ty. | Khoản 2: Cổ phiếu là ***loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại Khoản 1 Điều 12.1 Luật Doanh nghiệp.*** |
| Khoản 3: Cổ phiếu phải có các nội dung chủ yếu theo quy định tại Điều 120 Luật Doanh nghiệp | Lược bỏ Khoản 3:***“Cổ phiếu phải có các nội dung chủ yếu theo quy định tại Điều 120 Luật Doanh nghiệp”*** |
| Khoản 4: Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng, người sở hữu cổ phiếu đó có thể yêu cầu được cấp cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty.  Đối với cổ phiếu có tổng mệnh giá trên mười triệu Đồng Việt Nam, … và sau 15 ngày, kể từ ngày đăng thông báo sẽ đề nghị công ty cấp cổ phiếu mới. | Khoản 3: Trường hợp cổ phiếu bị mất, ***bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông đó gồm:***  ***a, Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;***  ***b, Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.***  Lược bỏ:***“Đối với cổ phiếu có tổng mệnh giá trên mười triệu Đồng Việt Nam … và sau 15 ngày, kể từ ngày đăng thông báo sẽ đề nghị công ty cấp cổ phiếu mới.”***  *(Điều 7 từ 4 khoản còn 3 khoản)* |
| 06 | **Điều 8.** Phát hành trái phiếu và chứng chỉ chứng khoán khác | **Điều 8. *Chứng chỉ chứng khoán khác***  Lược bỏ: ***“Phát hành trái phiếu và”*** |
| Khoản 1: Công ty có quyền phát hành trái phiếu …  Khoản 2: Công ty không thanh toán đủ …  Khoản 3: Việc phát hành trái phiếu …  Khoản 4: Hội đồng quản trị có quyền quyết định …  Khoản 5: Trường hợp Công ty phát hành trái phiếu … | Lược bỏ: ***khoản 1 đến khoản 5*** |
| Khoản 6: Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty. | Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty. |
| 07 | **Điều 10:** Thu hồi cổ phần  Khoản 1: … , Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty.” | **Điều 10:** Thu hồi cổ phần  Khoản 1: ... , Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại ***và chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ”*** |
| Khoản 2: ... “(tối thiểu là mười (10) ngày kể từ ngày gửi thông báo)” | Khoản 2: ... “(tối thiểu là ***bảy (07) ngày*** kể từ ngày gửi thông báo)” |
| Khoản 4: Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 111 Luật Doanh nghiệp … “Trường hợp không bán hết số cổ phần bị thu hồi … Điều 112 Luật Doanh nghiệp” | Khoản 4: Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 ***Điều 112*** Luật Doanh nghiệp”  Lược bỏ: ***“Trường hợp không bán hết số cổ phần bị thu hồi … Điều 112 Luật Doanh nghiệp”*** |
| Khoản 5: … “nhưng vẫn phải thanh toán các khoản tiền có liên quan và lãi phát sinh bằng lãi suất tiền gửi của cá nhân kỳ hạn 01 tháng của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam tại thời điểm thu hồi” … | Khoản 5: … “nhưng vẫn phải ***chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh vào*** thời điểm thu hồi” |
| 08 | **Điều 12.** Quyền của cổ đông  Khoản 1: “Cổ đông là người chủ sở hữu Công ty … đã góp vào Công ty” | **Điều 12.** Quyền của cổ đông  Khoản 1: lược bỏ ***“Cổ đông là người chủ sở hữu Công ty … đã góp vào Công ty”*** |
| Khoản 2:  Mục a: Tham dự và phát biểu. … tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa;”  Mục c: Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành;  Mục d: Ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu;  Mục e: Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác; | Khoản 2:  Mục a: Tham dự***,*** phát biểu... “***hoặc thông qua hình thức khác do Điều lệ Công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết”***  Mục c: Ưu tiên mua cổ phiếu mới tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông ***của từng cổ đông trong Công ty;***  Mục d: Tự do chuyển nhượng cổ ***phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 120, Khoản 7 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;***  Mục e: Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin ***về*** ***tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách có quyền biểu quyết, yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;*** |
| 09 | **Điều 13:** Nghĩa vụ của cổ đông  Cổ đông có nghĩa vụ sau:  Khoản 1: Tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy chế của Công ty; chấp hành quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; | **Điều 13:** Nghĩa vụ của cổ đông  ***Cổ đông phổ thông*** có các nghĩa vụ sau:  Khoản 1: ***Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.*** |
| Khoản 2: Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:  a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;  b. Ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;  c. Tham dự và biểu quyết thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoạch hình thức điện tử khác;  d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;  Khoản 3: Thanh toán tiền mua cổ phần đã đăng ký theo quy định;  Khoản 4: Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần;  Khoản 5: Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành;  Khoản 6: Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:  a. Vi phạm pháp luật;  b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;  c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra với công ty. | Khoản 2: ***Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.***  Khoản 3: Tuân thủ Điều lệ Công ty ***và các quy chế quản lý nội bộ của Công ty.***  Khoản 4: ***Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.***  Khoản 5: ***Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác***.  Khoản 6: Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:  a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;  b. Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;  c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trưc tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;  d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;  ***đ. Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điêu lệ công ty.***  Khoản 7: Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:  a. Vi phạm pháp luật;  b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;  c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính đối với công ty.  Khoản 8: ***Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.***  *(Điều 13 lược bỏ và bổ sung một số nội dung, từ 6 khoản thành 8 khoản)* |
| 10 | **Điều 14.** Đại hội đồng cổ đông  Khoản 1: Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. | **Điều 14.** Đại hội đồng cổ đông  Khoản 1: Đại hội đồng cổ đông ***gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết***, là cơ quan ***quyết định*** cao nhất của Công ty. ***Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một (01) lần*** và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp ***Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết nhưng không quá 6 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.*** |
| Khoản 2: ... “thông qua báo cáo tài chính năm và dự toán tài chính cho năm tiếp theo. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, Công ty có thể mời đại diện công ty kiểm toán độc lập ...nội dung liên quan” | Khoản 2: ... “thông qua báo cáo tài chính năm ***đã được kiểm toán***. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ***ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối***, Công ty ***phải mời*** đại diện công ty kiểm toán độc lập ... nội dung liên quan” |
| Khoản 3: Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:  a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;  b. Báo cáo tài chính quy, sáu (06) tháng hoặc báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ;  c. Số thành viên hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này;  d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 13 Điều lệ này yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;  e. Ban kiểm soát “yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu ... ngoài phạm vi quyền hạn của mình”;  f. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này. | Khoản 3: Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:  a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;  (Lược bỏ mục b: ***“ Báo cáo tài chính quý, sáu (06) tháng hoặc báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ;”***  ***b. Số lượng thành viên hội đồng quản trị, Ban kiểm soát viên ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;***  ***c.*** ***Theo yêu cầu của*** cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định ***tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp.*** Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;  ***d.*** ***Theo yêu cầu của*** ***Ban kiểm soát;***  đ. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này. |
|  | Khoản 4: Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường  a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp ... như quy định tại điểm c khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm d và điểm e khoản 3 Điều này;  c. Trường hợp Ban kiểm soát ... theo quy định tại khoản 6 Điều 136 Luật Doanh nghiệp. | Khoản 4: Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường  a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp ... như quy định tại ***điểm b khoản 3*** Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại ***điểm c và điểm d khoản 3*** Điều này;  c. Trường hợp Ban kiểm soát ... ***theo quy định tại Luật Doanh nghiệp***.  ***(Bổ sung) d. Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp*** |
| 11 | **Điều 15.** Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông  Khoản 1: Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua các vấn đề sau:  a. Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán;  b. Báo cáo của Hội đồng quản trị;  c. Báo cáo của Ban kiểm soát;  d. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty. | **Điều 15.** Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông  Khoản 1: Đại hội đồng cổ đông ***có quyền và nghĩa vụ sau:***  ***a. Thông qua định hướng phát triển của Công ty;***  ***b. Quyết định loại cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần;***  ***c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;***  ***d. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;***  ***đ. Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;***  ***e. Thông qua Báo cáo tài chính hằng năm;***  ***g. Quyết định mua lại trên 10% số vốn cổ phần đã bán của mỗi loại;***  ***h. Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;***  ***i. Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;***  ***k. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;***  ***l. Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;***  ***m. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;***  ***n. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.*** |
| 12 | **Điều 16.** Các đại diện được ủy quyền  Khoản 1: Các cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện. | **Điều 16.** ***Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông***  Khoản 1: ***Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại Khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.*** |
|  | Khoản 2: Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp ... | Khoản 2: Việc ủy quyền cho ***cá nhân, tổ chức đại diện*** dự họp ... |
|  | Khoản 3: “Trường hợp luật sư thay mặt cho người ủy quyền ... đăng ký với Công ty).” | Lược bỏ ***Khoản 3: “Trường hợp luật sư thay mặt cho người ủy quyền ... đăng ký với Công ty).”*** |
|  | Khoản 4: Trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều này, phiếu biểu quyết của ...  Điều khoản này sẽ không áp dụng ... các sự kiện trên bốn mươi tám giờ trước giờ khai mạc cuộc họp ...” | Khoản 3: ***Phiếu biểu quyết của ...***  Điều khoản này sẽ không áp dụng ... các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp ...”  Lược bỏ: ***“Trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều này”, “bốn mươi tám giờ”***  *(Điều 16 từ 4 khoản còn 3 khoản)* |
| 13 | **Điều 17.** Thay đổi các quyền  Khoản 1: Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua, đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nêu trên biểu quyết thông qua. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi ... Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên. | **Điều 17.** Thay đổi các quyền  Khoản 1: Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông ***đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua***. ***Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.*** |
| Khoản 2: Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi ... Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.  *(Chia khoản 1 thành 2 khoản)* |
| Khoản 2: Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19 và Điều 21 Điều lệ này. | Khoản 3: Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại ***Điều 19, Điều 20 và Điều 21*** Điều lệ này. |
| Khoản 3: Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác ... các cổ phần cùng loại | Khoản 4: Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác ... các cổ phần cùng loại |
| 14 | **Điều 18.** Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông  Khoản 1: Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại điểm b hoặc điểm c khoản 4 Điều 14 Điều lệ này. | **Điều 18.** Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông  Khoản 1:Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ***thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại Khoản 3*** Điều 14 Điều lệ này. |
|  | Khoản 2 mục a: Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia ... | Khoản 2 mục a: (**Bổ sung)** ***“Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.”*** |
| Khoản 3: Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, ... Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất mười (10) ngày trước khi khai mạc ... | Khoản 3: Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng ***phương thức để bảo đảm đén được địa chỉ liên lạc của cổ đông***, ... Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp ***chậm nhất hai mươi mốt (21) ngày*** trước khi khai mạc ... |
| Khoản 4: Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 13 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông ... | Khoản 4: Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định ***tại khoản 2 Điều 12*** Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông ... |
| Khoản 5 mục a: Kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;  Khoản 5 mục b đủ từ 10% (mười phần trăm) cổ phần phổ thông trở lên ... tại khoản 3 Điều 13 Điều lệ này; | Khoản 5 mục a: Kiến nghị được gửi đến không đúng ***quy định tại khoản 4 Điều này;***  Khoản 5 mục b: Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ ***từ 5% (năm phần trăm)*** cổ phần phổ thông trở lên ... tại ***khoản 2 Điều 12*** Điều lệ này; |
|  | Bổ sung Khoản 6: ***“Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này và dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp nhận.”*** |
| 15 | **Điều 19.** Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông  Khoản 2: Trường hợp không có đủ số lượng cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm xác định khai mạc đại hội, người triệu tập họp hủy cuộc họp.... | **Điều 19.** Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông  Khoản 2: Trường hợp ***cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định,*** người triệu tập họp hủy cuộc họp.... |
| Khoản 3: Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự kiến đại hội lần hai. Trong trường hợp này, đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp, được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả. | Khoản 3: Trường hợp ***cuộc họp*** lần thứ hai không ***đủ điều kiện*** tiến hành ***theo quy định tại khoản 2 Điều này***, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự kiến đại hội lần hai. ***Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba*** được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp.  Lược bỏ: ***“được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả”*** |
| 16 | **Điều 21.** Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông  Khoản 1: Đại hội đồng cổ đông thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.  Khoản 2: Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:  a. Thông qua báo cáo tài chính năm;  b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của Công ty;  c. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;  d. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. | **Điều 21. *Điều kiện để nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua***  Lược bỏ: ***Khoản 1 và Khoản 2*** |
| Khoản 3: Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền dự họp tán thành(trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc ít nhất 65% tổng số phiếu phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết tán thành (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản):  a. Sửa đổi và bổ sung Điều lệ công ty;  b. Loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán;  c. Việc tổ chức lại, giải thể công ty;  d. Giao dịch đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán. | Khoản 1:Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ***từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên*** của tất cả cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền dự họp tán thành (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc ít nhất 65% tổng số phiếu phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết tán thành (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản), ***trừ trường hợp quy định tại các khoản 3,4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.***  ***a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;***  ***b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;***  ***c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;***  ***d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;***  ***đ. Tổ chức lại, giải thể công ty;*** |
|  | Khoản 4: Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền dự họp tán thành (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết tán thành (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản), trừ trường hợp quy định tại khoản 3 và khoản 5 Điều này. | Khoản 2: Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền dự họp tán thành (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết tán thành (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản), trừ trường hợp quy định tại khoản 3 và khoản 5 Điều này. |
| Khoản 5:Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật doanh nghiệp. | Lược bỏ Khoản 5: ***“Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật doanh nghiệp.”*** |
| Khoản 6: Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định. | Khoản 3: Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.  *(Điều 21 từ 6 khoản còn 3 khoản)* |
| 17 | **Điều 23.** Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông  Khoản 1 mục i: Chữ ký của chủ tọa và thư ký. | **Điều 23.** Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông  (Bổ sung) Khoản 1 mục i: Chữ ký của chủ tọa và thư ký. ***Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.*** |
| Khoản 2:Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản. | **Khoản 2:** Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp ***hoặc người khác ký tên trong biên bản họp*** phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.  Bổ sung: ***“hoặc người khác ký tên trong biên bản họp”*** |
| 18 | **Điều 35.** Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ va quyền hạn của Giám đốc  Khoản 2: Nhiệm kỳ của Giám đốc không quá 05 năm và có thể được tái bổ nhiệm nhưng không quá hai (02) nhiệm kỳ. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty. | **Điều 35.** Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc  Khoản 2: Nhiệm kỳ của Giám đốc không quá 05 năm và ***có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế***. Giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.  Lược bỏ: ***“Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này”*** |
| 19 | **Điều 36 - Điều 39** | **Điều 36 - Điều 39: *Toàn bộ sửa theo Điều lệ mẫu***  ***Bổ sung Điều 40 - Điều 41 (theo điều lệ mẫu)*** |
| 20 | **Điều 40.** Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi  Khoản 1: Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 159 Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác. | ***Điều 42.*** Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi  Khoản 1: Thành viên Hội đồng quản trị, ***thành viên ban kiểm soát***, Giám đốc và ***người quản lý*** khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định ***của Luật Doanh nghiệp*** và các quy định pháp luật khác. |
| Khoản 2: Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và người điều hành khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác. | Khoản 2: Thành viên Hội đồng quản trị, ***thành viên ban kiểm soát***, Giám đốc và ***người quản lý*** ***khác chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.*** |
| 21 | **Điều 41.** Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường  Khoản 1:Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, | ***Điều 43.*** Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường  Khoản 1: Thành viên Hội đồng quản trị, ***thành viên ban kiểm soát***, Giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, |
| 22 | **Điều 42.** Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ  **Điều 43.** Công nhân viên và công đoàn  **Điều 44.** Phân phối lợi nhuận | ***Điều 44.*** Quyền ***tra cứu*** sổ sách và hồ sơ  ***Điều 45.*** Công nhân viên và công đoàn  ***Điều 46.*** Phân phối lợi nhuận |
| 25 | CHƯƠNG XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN  **Điều 45 - Điều 47** | CHƯƠNG XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN  Lược bỏ ***“QUỸ DỰ TRỮ”***  ***Điều 47 - Điều 49*** |
| 26 | **Điều 48.** Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý  Khoản 4. Các báo cáo tài chính năm được kiểm toán ...  Khoản 5. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra ... | ***Điều 50.*** Báo cáo tài chính năm, ***bán niên*** và quý  Lược bỏ: ***khoản 4 và khoản 5*** |
| 27 | **Điều 49.** Báo cáo thường niên  **Điều 50.** Kiểm toán | ***Điều 51.*** Báo cáo thường niên  ***Điều 52****.* Kiểm toán |
| 28 | **Điều 49.** Báo cáo thường niên  **Điều 50.** Kiểm toán  **Điều 51.** Con dấu | ***Điều 51.*** Báo cáo thường niên  ***Điều 52****.* Kiểm toán  ***Điều 53.*** ***Dấu của doanh nghiệp*** |
| 29 | CHƯƠNG XVIII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ  **Điều 52.** Chấm dứt hoạt động  **Điều 53** - **Điều 56**  **Điều 57.** Ngày hiệu lực  Khoản 1: Bản Điều lệ này gồm 21 chương 57 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Vicem Bao bì Hải Phòng thông qua ngày 27 tháng 4 năm 2018 tại Hải Phòng. Toàn văn bản Điều lệ này có hiệu lực ngay khi được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua. | CHƯƠNG XVIII. ***GIẢI THỂ CÔNG TY***  ***Điều 54.*** ***Giải thể Công ty***  ***Điều 55 - Điều 58***  ***Điều 59.*** Ngày hiệu lực  Khoản 1: Bản Điều lệ này gồm 21 chương ***59 điều*** được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Vicem Bao bì Hải Phòng thông qua ngày ... tháng ... năm ... tại Hải Phòng ***và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.*** |